

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN
MÔN: LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

ĐỀ TÀI: Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện những năm 1946-1950. Trong thời kỳ hiện nay, Anh (Chị) ý thức gì về giá trị lịch sử và thực tiễn của cuộc kháng chiến trên?”

Giảng viên hướng dẫn: TS. Bùi Thị Hồng Thúy

Sinh viên thực hiện: Đinh Thu Huyền

Mã sinh viên: 23A4050167

Nhóm tín chỉ : PLT10A_19

Mã đề: 9

Hà Nội, tháng 10 năm 2021

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU.....	1
NỘI DUNG.....	3
I. Phần lý luận.....	3
1.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết.....	3
1.1.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ.....	3
1.1.1.1. Nguyên nhân cuộc kháng chiến bùng nổ năm 1946.....	3
1.1.1.2. Diễn biến cuộc kháng chiến.....	4
1.1.2. Đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết.....	5
1.2. Quá trình tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950	7
II. Liên hệ thực tiễn.....	9
2.1. Ý nghĩa và giá trị thực tiễn.....	9
2.1.1. Ý nghĩa lịch sử.....	9
2.1.2. Giá trị thực tiễn.....	10
2.2. Liên hệ bản thân	12
KẾT LUẬN	13
TÀI LIỆU THAM KHẢO	15

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc, lần đầu tiên trong gần một thế kỷ tên nước Việt Nam xuất hiện trên bản đồ thế giới không phải dưới bốn chữ “Đông Dương thuộc Pháp” mà với tư cách và vị thế của một quốc gia độc lập chủ quyền: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Lịch sử đã chứng minh thành công đó có được là nhờ đường lối giải phóng dân tộc đúng đắn, sáng tạo của Đảng và tư tưởng độc lập tự do của Hồ Chí Minh cùng những giá trị tiếp thu từ chủ nghĩa Mác Lênin.

Tuy nhiên, sau khi giành được độc lập dân tộc, nước ta đứng trước muôn vàn khó khăn, "Giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm" là những hiểm họa đối với chế độ mới, Tổ quốc lâm nguy. Trước tình hình ấy, Đảng đã phát động cuộc kháng chiến toàn nước qua Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến. Đường lối kháng chiến của Đảng hình thành và phát triển qua quá trình chỉ đạo kháng chiến, qua thực tiễn đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch cũng như từ thực tiễn chuẩn bị lực lượng về mọi mặt của ta. Hiện nay, một số thế lực thù địch, xuyên tạc lịch sử, nhìn nhận cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam sau năm 1945 ở góc độ tiêu cực, cho rằng lãnh đạo Việt Nam hiếu chiến, chỉ muốn chiến tranh, bỏ lỡ nhiều cơ hội hòa bình, khiến đất nước lâm vào cảnh chiến tranh, bị tàn phá nặng nề, nhân lực bị tổn thất lớn.

Để làm sáng tỏ và nhận thức đúng đắn về đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng những năm 1946-1950, em xin chọn đề tài “*Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược và quá trình tổ chức thực hiện những năm 1946-1950. Trong thời kỳ hiện nay, Anh (Chị) ý thức gì về giá trị lịch sử và thực tiễn của cuộc kháng chiến trên?*”.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích: Làm rõ tình hình nước ta trong giai đoạn 1946-1950, tìm hiểu những chủ trương, chính sách của Đảng khi ứng phó với tình hình trong nước đồng thời nhận thức được giá trị của cuộc kháng chiến, rút ra bài học kinh nghiệm.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Quá trình cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết; quá trình tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến những năm 1947 – 1950 và ý nghĩa lịch sử và giá trị thực tiễn của cuộc kháng chiến.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu: Các sự kiện lịch sử Đảng, đường lối của Đảng, quá trình Đảng chỉ đạo trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1946-1950).

Phạm vi nghiên cứu: Bài tiểu luận tập trung nghiên cứu nội dung kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết trong các năm, từ 1946-1950

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận: Tiểu luận nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quan hệ quốc tế, về chiến tranh cách mạng, về độc lập dân tộc và hòa bình.

Phương pháp nghiên cứu: Sử dụng hai phương pháp cơ bản là phương pháp lịch sử và phương pháp logic, đồng thời sử dụng các phương pháp như phương pháp tổng kết thực tiễn lịch sử, phương pháp vận dụng lý luận vào thực tiễn

5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

Ý nghĩa lý luận: Góp phần hệ thống hóa tư liệu, làm rõ chủ trương và sự chỉ đạo của Đảng về kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Bước đầu nêu lên các nhận xét và đúc rút một số kinh nghiệm từ quá trình Đảng lãnh

đạo qua đó làm rõ một trong những vấn đề quan trọng quyết định đến thắng lợi của cuộc kháng chiến.

Ý nghĩa thực tiễn: Khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng khi tiến hành cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Từ đó phát huy tinh thần toàn quốc kháng chiến trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay.

NỘI DUNG

I. Phần lý luận

1.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ và đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết

1.1.1. Cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ

1.1.1.1. Nguyên nhân cuộc kháng chiến bùng nổ năm 1946

Sau bản Tạm ước 14-9-1946, thái độ hiếu chiến và dã tâm xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lộ rõ. Đảng, Chính phủ Việt Nam tiếp tục thực hiện chủ trương thái độ hòa hoãn nhằm tìm kiếm con đường hòa bình. Cuối tháng 10-1946, tình hình chiến sự ở Việt Nam ngày càng căng khi quân đội Pháp ở Việt Nam bổ sung quân số, mở rộng phạm vi chiếm đóng và gây hấn nhiều vị trí ở nơi đóng quân thuộc các tỉnh Bắc Bộ Việt Nam.

Cuối tháng 11-1946, thực dân Pháp mở cuộc tấn công vũ trang đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn, tiếp đó chiếm đóng trái phép ở Đà Nẵng, Hải Dương, tấn công vào các vùng tự do của ta ở Nam Trung Bộ và Nam Bộ và triệu tập Hội nghị Liên bang Đông Dương. Đặc biệt, ngày 16 và 17-12-1946, quân Pháp ở Hà Nội ngang nhiên tấn công đánh chiếm trụ sở Bộ Tài chính, Bộ Giao thông công chính của ta; bắn đại bác gây ra vụ thảm sát đồng bào Hà Nội ở phố Yên Ninh và Hàng Bún.

Ngày 18-12, đại diện Pháp ở Hà Nội đơn phương tuyên bố cắt đứt mọi liên hệ với Chính phủ Việt Nam, đưa liên tiếp ba tối hậu thư đòi phía Việt Nam

phải giải giáp; giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu, đòi độc quyền thực thi nhiệm vụ kiểm soát, gìn giữ an ninh, trật tự của thành phố...

Mọi cố gắng của Chính phủ Việt Nam để cứu vãn tình thế chiến tranh quân sự đã không ngăn được dã tâm xâm chiếm của thực dân, đến ngày 19-12-1946, thiện chí hòa bình của Chính phủ và nhân dân Việt Nam đã bị thực dân Pháp thẳng thừng cự tuyệt. Vì vậy, Đảng và nhân dân Việt Nam chỉ còn một sự lựa chọn duy nhất là cầm súng đứng lên chống lại thực dân Pháp xâm lược để bảo vệ nền độc lập và chính quyền cách mạng; bảo vệ những thành quả của cuộc Cách mạng Tháng Tám vừa giành được.

1.1.1.2. Diễn biến cuộc kháng chiến

Với tinh thần “Thà hi sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, ngày 12-12-1946, Trung ương ra Chỉ thị Toàn dân kháng chiến. Ngày 18-12-1946, Hội nghị Ban Thường vụ Trung ương Đảng đề ra chủ trương đối phó và quyết định phát động toàn dân, toàn quốc tiến hành cuộc kháng chiến chống xâm lược Pháp. Ngày 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến, khẳng định quyết tâm sắt đá của nhân dân ta quyết kháng chiến đến cùng để bảo vệ nền độc lập, tự do: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng, thực dân càng lấn tới, vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ. Hỡi đồng bào! Chúng ta phải đứng lên! ...”.

Dưới sự chỉ đạo của các cấp ủy đảng, quân và dân Hà Nội và ở các đô thị từ Bắc vĩ tuyến 16 trở ra đã đồng loạt nổ súng, cuộc kháng chiến toàn quốc bùng nổ. Tại Hà Nội, vào lúc 20 giờ 3 phút, pháo đài Láng bắn loạt đại bác đầu tiên vào thành Hà Nội, báo hiệu cuộc kháng chiến toàn quốc bắt đầu. Cuộc chiến đấu diễn ra trên từng góc phố, căn nhà vô cùng ác liệt, không cân sức giữa ta và địch. Cuộc chiến đấu ở mặt trận Hà Nội là quyết liệt nhất. Nhiều trận đánh quyết tử, một mất một còn giữa ta và Pháp ở nhà Bắc Bộ

phủ, nhà Bưu điện Bờ Hồ, chợ Đồng Xuân, ga Hàng cỏ, Ô Cầu Dền... là tiêu biểu cho tinh thần chiến đấu bất khuất, kiên cường “Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh”. Quân ta đã chống trả quyết liệt, đánh tiêu hao nhiều sinh lực địch, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não; hoàn thành nhiệm vụ giam chân địch trong thành phố, bước đầu làm thất bại kế hoạch đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp; bảo toàn lực lượng, phát triển lực lượng chiến đấu thành một Trung đoàn chính quy mang tên “Trung đoàn Thủ đô”. Đến ngày 17-2-1947, Trung đoàn Thủ đô và các lực lượng quân sự đã chủ động rút lui ra ngoài thành phố, lên chiến khu an toàn để củng cố, bảo toàn và phát triển lực lượng kháng chiến lâu dài...

1.1.2. Đường lối kháng chiến của Đảng 1946-1947 được thể hiện qua các Chỉ thị, Nghị quyết

Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta được hình thành, bổ sung, phát triển qua thực tiễn cách mạng Việt Nam trong những năm 1945 đến 1947. Nội dung cơ bản của đường lối là: dựa trên sức mạnh toàn dân, tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài và dựa vào sức mình là chính. Đường lối đó được thể hiện trong nhiều văn kiện quan trọng, trong đó tập trung ở: Chỉ thị Tình hình và chủ trương (3-3-1946), Chỉ thị Hòa để tiến (9-3-1946), Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12-12-1946), Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh (19-12-1946), tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của đồng chí Trường Chinh (8-1947)...

Nội dung: Mục tiêu của cuộc kháng chiến là đánh đổ thực dân Pháp xâm lược, giành nền độc lập, tự do, thống nhất hoàn toàn; vì nền tự do dân chủ và góp phần bảo vệ hòa bình thế giới...

Kháng chiến toàn dân là đem toàn bộ sức dân, tài dân, lực dân; động viên toàn dân tích cực tham gia kháng chiến. Xây dựng sự đồng thuận, nhất trí của cả nước, đánh địch ở mọi nơi, mọi lúc, “mỗi người dân là một chiến sĩ, mỗi

làng xã là một pháo đài, mỗi đường phố là một mặt trận”. Trong đó Quân đội nhân dân làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc.

Kháng chiến toàn diện là đánh địch trên mọi lĩnh vực: quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, tư tưởng, ngoại giao, trong đó mặt trận quân sự, đấu tranh vũ trang giữ vai trò mũi nhọn, mang tính quyết định. Động viên và phát huy cho được mọi tiềm năng, sức mạnh của dân tộc, mọi nguồn lực vật chất, tinh thần trong nhân dân phục vụ kháng chiến thắng lợi.

Kháng chiến lâu dài là tư tưởng chỉ đạo chiến lược của Đảng. Trường kỳ kháng chiến là một quá trình vừa đánh tiêu hao lực lượng địch vừa xây dựng, phát triển lực lượng ta, từng bước làm chuyển biến so sánh lực lượng trên chiến trường có lợi cho ta; lấy thời gian là lực lượng vật chất để chuyển hóa yếu thành mạnh. Kháng chiến lâu dài nhưng không có nghĩa là kéo dài vô thời hạn mà phải luôn tranh thủ, chớp thời cơ thúc đẩy cuộc kháng chiến có bước nhảy vọt về chất, thắng từng bước để đi đến thắng lợi cuối cùng.

Kháng chiến dựa vào sức mình là chính, là phải lấy nguồn nội lực của dân tộc, phát huy nguồn sức mạnh vật chất, tinh thần vốn có của nhân dân ta làm chỗ dựa chủ yếu, nguồn lực chủ yếu của cuộc chiến tranh nhân dân. Tìm kiếm, phát huy cao độ và có hiệu quả sự ủng hộ, giúp đỡ tinh thần và vật chất của quốc tế khi có điều kiện. Lấy độc lập, tự chủ về đường lối là yếu tố quan trọng hàng đầu.

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và đường lối kháng chiến của Đảng là hoàn toàn đúng đắn, trở thành ngọn cờ dẫn đường, chỉ lối, động viên toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta tiến lên. Đường lối đó được nhân dân ủng hộ, hưởng ứng trong suốt quá trình kháng chiến và trở thành một nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp. Việc nổ súng phát động toàn quốc kháng chiến ngày 19/12 giữa Thủ đô là một trường hợp hiếm thấy trong lịch sử, thể hiện một nghệ thuật khởi đầu cuộc chiến tranh cách mạng quả cảm và sáng tạo. Trải qua bao biến cố thăng trầm

của thời gian, nhưng giá trị lịch sử của “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” luôn là kim chỉ nam cho cách mạng của toàn thể nhân dân Việt Nam, cổ vũ quốc dân đồng bào kề vai sát cánh, chung sức đồng lòng, đoàn kết nhất trí đánh giặc, giữ nước, giành lại độc lập, tự do, thống nhất cho Tổ quốc.

1.2. Quá trình tổ chức, chỉ đạo cuộc kháng chiến từ năm 1947 đến năm 1950

Ngày 6-4-1947, Ban Chấp hành Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị cán bộ Trung ương, nhấn mạnh việc mở rộng mặt trận dân tộc thống nhất chống thực dân Pháp, củng cố chính quyền nhân dân ở vùng địch tạm chiếm, phát động chiến tranh du kích, đẩy mạnh công tác ngoại giao và tăng cường công tác xây dựng Đảng.

Trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, Đảng tiếp tục chủ trương đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất, tự cấp, tự túc lương thực, đảm bảo đời sống cho bộ đội và nhân dân. Duy trì phong trào bình dân học vụ, dạy và học của các trường phổ thông các cấp.

Về quân sự, Thu Đông 1947, Pháp đã huy động khoảng 15.000 quân, gồm cả ba lực lượng chủ lực lục quân, hải quân và không quân, hình thành ba mũi tiến công chính tiến lên vùng ATK Việt Bắc. Để đối phó với cuộc tấn công của địch lên Việt Bắc, ngày 15-10-1947, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

Sau 75 ngày đêm chiến đấu liên tục, oanh liệt, đến ngày 21-12-1947, quân và dân ta đã lần lượt bẻ gãy tất cả các mũi tiến công nguy hiểm của giặc Pháp, loại khỏi vòng chiến đấu hàng ngàn tên địch, phá hủy hàng trăm xe cơ giới, bắn chìm nhiều tàu xuồng và nhiều phương tiện chiến tranh khác. Ta đã bảo toàn được cơ quan đầu não và căn cứ địa kháng chiến, đánh bại kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của thực dân Pháp. Đầu năm 1948, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh phong quân hàm Đại tướng cho đồng chí Võ Nguyên Giáp cùng 1

Trung tướng và 9 Thiếu tướng. Sự kiện đó là bước phát triển mới của cuộc kháng chiến.

Từ năm 1948, tình hình quốc tế có những chuyển biến có lợi cho các lực lượng cách mạng và tác động tích cực đối với cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Đặc biệt, ngày 1-10-1949, Đảng Cộng sản Trung Quốc giành được chính quyền, Nhà nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa ra đời. Nước Pháp liên tục phải đối mặt với nhiều khó khăn, thế chiến lược quân sự của Pháp ở Đông Dương bị đảo lộn...

Phát huy thắng lợi, Đảng chủ trương tiếp tục đẩy mạnh cuộc kháng chiến toàn diện để làm thất bại âm mưu kéo dài, mở rộng chiến tranh “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh, dùng người Việt đánh người Việt” của thực dân Pháp.

Trên mặt trận ngoại giao, Đảng và Chính phủ chủ trương tích cực tranh thủ mở rộng quan hệ ngoại giao với các nước trong phe xã hội chủ nghĩa. Với Lào và Campuchia, Đảng chủ trương “mở rộng mặt trận Lào-Miên”, thắt chặt tình đoàn kết chiến đấu Việt-Miên-Lào để giúp bạn và cùng bạn chiến đấu.

Tháng 11-1949, Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh về nghĩa vụ quân sự. Xây dựng lực lượng ba thứ quân được phát triển nhanh chóng và trưởng thành về mọi mặt. Trong vùng tạm bị chiếm, Đảng chỉ đạo tiếp tục phát triển mạnh chiến tranh du kích để “biến hậu phương của địch thành tiền phương của ta”.

Mỹ ngày càng can thiệp sâu vào chiến tranh ở Việt Nam và Đông Dương để tìm cơ hội thay thế Pháp. Nhận thức được điều đó, Xứ ủy Nam Bộ đã kịp thời chỉ đạo khắc phục, đưa phong trào chiến tranh du kích ngày càng phát triển.

Từ cuối năm 1948 đầu năm 1949, Trung ương Đảng chủ trương tăng cường phối hợp chiến đấu với Lào, Campuchia và Trung Quốc. Giữa năm 1949, tướng Revers - Tổng Tham mưu trưởng quân đội Pháp đề ra kế hoạch mở rộng chiếm đóng đồng bằng, trung du Bắc Bộ, phong tỏa, khóa chặt biên giới

Việt-Trung. Tháng 6-1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở một chiến dịch quân sự lớn tiến công địch dọc tuyến biên giới Việt-Trung thuộc 2 tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn: Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950, nhằm tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch, mở rộng căn cứ địa Việt Bắc, tạo hành lang rộng mở quan hệ thông thương với Trung Quốc và các nước xã hội chủ nghĩa, tạo điều kiện thúc đẩy cuộc kháng chiến phát triển lên giai đoạn mới.

Chiến dịch Biên giới Thu Đông 1950 trải dọc theo tuyến biên giới Việt-Trung từ thị xã Cao Bằng đến Đình Lập (giáp Móng Cái). Đây là chiến dịch quân sự lớn, quan trọng đầu tiên do quân ta chủ động mở; đích thân Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thị sát và trực tiếp chỉ đạo chiến dịch. Cuộc chiến đấu anh dũng và quyết liệt của quân và dân ta diễn ra không nghỉ trong suốt 30 ngày đêm liên tục, từ ngày 16-9 đến 17-10-1950 và đã giành được thắng lợi to lớn, “đạt được mục tiêu diệt địch, kết thúc thời kỳ chiến đấu trong vòng vây”. Chiến thắng này đã mở ra cục diện mới, đưa cuộc kháng chiến chuyển sang giai đoạn phát triển cao hơn.

II. Liên hệ thực tiễn

2.1. Ý nghĩa và giá trị thực tiễn

2.1.1. Ý nghĩa lịch sử

Một là, Đảng lãnh đạo cuộc kháng chiến đã góp phần đánh bại chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh” của thực dân Pháp, đẩy lùi nguy cơ và thời gian chiến tranh lan rộng ra cả nước: Khi tái xâm lược Việt Nam, Pháp đã đề ra chủ trương “đánh nhanh thắng nhanh” nhưng trước sự phản kháng mạnh mẽ của quân đội Việt Nam kế hoạch ấy đã bị thất bại bước đầu. Quân dân cả nước mở chiến dịch phản công, đánh bại cuộc tiến công của Pháp trong Thu Đông 1947, đồng thời phá hoàn toàn chiến lược đánh nhanh thắng nhanh của thực dân Pháp sau hơn hai năm triển khai. Đây là thất bại nặng nề nhất của quân Pháp kể từ đầu cuộc chiến tranh.

Hai là, Đảng giành được sự công nhận và ủng hộ quốc tế đối với cuộc kháng chiến chính nghĩa thông qua hoạt động đối ngoại, tuyên truyền mạnh mẽ vì mục tiêu hòa bình cho Tổ quốc: Trong quá trình triển khai thế trận, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn tiếp tục tranh thủ thực hiện các khả năng đàm phán để chấm dứt xung đột. Trong những năm tháng đầu cuộc kháng chiến, cách mạng Việt Nam chưa nhận được sự công nhận và ủng hộ của quốc tế. Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh bí mật tiến hành chuyến thăm Trung Quốc, Liên Xô đầu năm 1950, đã giành được sự công nhận, cam kết ủng hộ về vật chất, tinh thần của hai nước lớn này. Đây là sự thừa nhận trên thực tế cuộc kháng chiến chống xâm lược của Việt Nam là một bộ phận quan trọng của phong trào cách mạng thế giới nói chung, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nói riêng.

Thứ ba, khẳng định thiện chí, khát vọng hòa bình của nhân dân Việt Nam, góp phần phản bác các luận điệu xuyên tạc, phủ nhận, bóp méo lịch sử vì thực tế, trong diễn biến cuộc kháng chiến Đảng luôn tìm kiếm cơ hội hòa bình, khi không còn cơ hội tìm kiếm hòa bình, Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi toàn dân đứng lên chiến đấu, “quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền độc lập, tự do”.

2.1.2. Giá trị thực tiễn

Năm tháng trôi qua nhưng các thế hệ người Việt đều tìm thấy trong âm hưởng hào hùng khi toàn quốc đứng lên kháng chiến những kinh nghiệm quý báu, những phương châm hành động đúng đắn trong những năm 1946-1950 để xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa ngày nay.

Trước hết, vận dụng những quan điểm đúng đắn về mô hình chiến tranh nhân dân: Quan điểm toàn dân kháng chiến giúp Đảng ta chủ động phát huy mọi lực lượng trong dân để hoàn thành sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước cũng như trong công cuộc xây dựng nền quốc phòng toàn dân

bảo vệ Tổ quốc. Quan điểm toàn diện kháng chiến giúp Đảng ta quan tâm phát triển mọi mặt của đất nước. Quan điểm trường kỳ kháng chiến giúp chúng ta không nóng vội, đốt cháy giai đoạn trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Quan điểm tự lực cánh sinh là cơ sở để Đảng ta đề ra đường lối chủ động phát huy nội lực, kết hợp chặt chẽ nội lực và ngoại lực trên tinh thần lấy nội lực làm nền tảng để tham gia vào quá trình toàn cầu hóa. Nhận thức bài học về sự lãnh đạo trực tiếp về mọi mặt của Đảng cùng với việc đề ra đường lối, chủ trương đúng đắn, sáng tạo đưa cuộc kháng chiến vượt qua khó khăn, vững bước đi lên vẫn còn nguyên giá trị.

Thứ hai, Đảng rút ra những giải pháp để giải quyết những khó khăn của đất nước: Cùng với xu thế phát triển của nhân loại thì đất nước ta cũng đã có nhiều biến đổi tích cực. Tuy nhiên, trong sự phát triển của đất nước vẫn tồn tại không ít khó khăn khi sự chống phá của các thế lực thù địch vẫn mạnh mẽ và ngày càng tinh vi, khi chủ quyền dân tộc ở biển Đông vẫn bị đe dọa và không thể giải quyết một sớm một chiều, khi nội bộ xã hội chứa đựng nhiều tệ nạn nghiêm trọng. Để hóa giải những khó khăn đó, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến gọi mở cho Đảng những giải pháp hết sức quan trọng, đó là: phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết và sức mạnh của chủ nghĩa yêu nước, điều đã được kiểm nghiệm trong hàng ngàn năm lịch sử mà thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Pháp là một ví dụ điển hình.

Thứ ba, vận dụng tư tưởng “vì nhân dân” vào tình hình Covid 19: Thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng đã bước vào nhiều cuộc chiến với quy mô, tính chất khác nhau. Từ cuối năm 2019, có một cuộc chiến không có tiếng súng nhưng lại rất nguy hiểm, ảnh hưởng đến tính mạng của người dân trên phạm vi toàn cầu đó là cuộc chiến chống Covid-19, mặc dù là quốc gia đối mặt với đại dịch từ rất sớm, song Đảng ta cũng sớm xác định ngay từ đầu chủ trương “tất cả vì sức khỏe, tính mạng của nhân dân”. Với mục tiêu “vì nhân dân”, Đảng ta đã nhận được sự ủng hộ tuyệt đối của toàn dân, của đồng bào ở

xa Tổ quốc. Cùng với tinh thần chủ động chống dịch, Đảng đồng thời phát huy sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, hợp tác chặt chẽ với các nước, triển khai đồng bộ các biện pháp để ngăn chặn nguồn dịch lây lan từ bên ngoài vào trong nước trên tinh thần vừa mềm dẻo, vừa cương quyết. Đây chính là tư tưởng cách mạng tiến công của đường lối chiến tranh nhân dân được vận dụng sáng tạo vào “cuộc chiến chống dịch Covid-19” và chống hành vi lợi dụng tình hình dịch đưa thông tin sai lệch để phá hoại đất nước.

2.2. Liên hệ bản thân

Thanh niên là lực lượng xã hội to lớn, là giường cột của nước nhà, quyết định vận mệnh tương lai của dân tộc. Sinh viên là lực lượng ưu tú trong thanh niên, là tri thức tương lai của nhà nước, có vai trò rất quan trọng trong sự nghiệp đẩy mạnh CNH, HĐH. Là một sinh viên, khi đứng trước nghĩa vụ cao cả là bảo vệ và phát huy tiềm lực đất nước, em cần :

Thứ nhất, không ngừng nỗ lực học tập và rèn luyện nâng cao kiến thức, kỹ năng của bản thân. Tri thức là sức mạnh, là động lực cho sự phát triển của xã hội. Để phát triển đất nước Việt Nam, mỗi sinh viên không những phải tích cực học tập trên sách vở mà còn cần biết áp dụng vào thực tiễn, tích cực tìm tòi sách báo để hiểu rõ về thế sự trong và ngoài nước.

Thứ hai, nâng cao nhận thức, lý tưởng cách mạng thông qua học tập các môn lý luận chính trị; học tập và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; nắm được những kiến thức căn bản, cốt lõi để xây dựng cơ sở khoa học cho nhận thức và niềm tin vững chắc vào sự nghiệp cách mạng, vào sự lựa chọn và con đường độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Thứ ba, tích cực tìm hiểu về truyền thống của Đảng, nắm được những chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng để có suy nghĩ và hành động đúng đắn. Phấn đấu trở thành những đoàn viên, đảng viên ưu tú, hoàn thiện tốt nhiệm vụ được giao, góp phần củng cố vai trò lãnh đạo.

Thứ tư, nâng cao nhận thức trong việc sử dụng mạng xã hội, truyền thông. Kịp thời tuyên truyền các thông tin chính thống, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên các lĩnh vực ở không gian mạng. Cần chủ động hội nhập quốc tế, thích ứng với cơ chế thị trường, giao lưu, duy trì tình hữu nghị với bạn bè quốc tế với tinh thần “Hòa nhập nhưng không hòa tan” đồng thời truyền bá hình ảnh đất nước Việt Nam trên trường quốc tế, xây dựng nền bản sắc dân tộc.

Thứ năm, tích cực tham gia các phong trào hành động cách mạng của Đoàn như “Tuổi trẻ xung kích xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, “Thanh niên tình nguyện”, “Tuổi trẻ sáng tạo”, qua đó nâng cao nâng cao tinh thần trách nhiệm và truyền cảm hứng trau dồi, hoàn thiện bản thân, nhân cách, vun đắp những tình cảm cao đẹp, đậm tính nhân văn tạo hiệu ứng mạnh mẽ trong xã hội.

Thứ sáu, luôn sẵn sàng góp sức, cống hiến xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, phản đối sự ngang ngược của Trung Quốc trên biển Đông trên lập trường tuân theo chủ trương của Đảng, tuyệt đối không hành động quá khích, kích động. Tuân thủ đúng sự chỉ đạo của Đảng trong tình hình dịch bệnh.

KẾT LUẬN

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc, toàn diện hơn về chủ trương toàn quốc kháng chiến của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh 1946-1950. Trước hết, cuộc kháng chiến thể hiện bản lĩnh và trí tuệ Việt Nam trước thử thách ngặt nghèo khi nền kinh tế cạn kiệt và bị bao vây cấm vận của các thế lực thù địch, cụ thể là những quyết sách đúng đắn, sáng tạo vừa linh hoạt, mềm dẻo, nhưng cũng rất kiên quyết. Mặt khác, quá trình Đảng lãnh đạo kháng chiến còn thể hiện rõ sức mạnh to lớn của cách mạng Việt Nam, sức mạnh ấy được tạo ra từ truyền thống yêu nước nồng nàn kết hợp với chiến tranh nhân dân toàn dân, toàn diện, nhờ đó mà ngay từ đầu chúng ta đập tan âm mưu “đánh nhanh, thắng nhanh” của thực dân Pháp, mở ra thắng lợi đầu tiên trong cuộc trường chinh 30 năm chiến tranh giải phóng

dân tộc và bảo vệ Tổ quốc 1945-1975. Bao trùm hơn tất cả, quyết định ấy góp phần khẳng định cho đường lối chính trị, đường lối quân sự độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong cuộc đọ đầu lịch sử với thực dân Pháp. Hơn 70 năm đã trôi qua nhưng khí thế hào hùng của những ngày đầu toàn quốc kháng chiến đã trở thành ngày lịch sử, mãi là dấu son chói lọi trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Khoa Lý luận chính trị Học viện Ngân hàng, “ Bài tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”

2. Đại tướng Lê Đức Anh, 2004, “Đường lối chiến tranh nhân dân đánh bại âm mưu chiến lược của thực dân Pháp và can thiệp Mỹ”

<https://nhandan.vn/tin-tuc-su-kien/uong-loi-chien-tranh-nhan-dan-danh-bai-am-muu-chien-luoc-cua-thuc-dan-phap-va-can-thiep-my-464554>

3. Trang điện tử Đảng Bộ Hồ Chí Minh, 2017, “ Kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, dựa vào sức mình là chính”

<https://www.hcmcpv.org.vn/tin-tap-chi/thong-tin-tuyen-truyen-12-2016/khang-chien-toan-dan-toan-dien-truong-ky-dua-vao-suc-minh-la-chinh-1486349354>

4. Tạp chí của Ban Tuyên giáo Trung ương, 2018, “ Toàn quốc kháng chiến (19/12/1946) - Quyết định mang ý nghĩa lịch sử trọng đại”

<https://tuyengiao.vn/dien-dan/van-de-quan-tam/toan-quoc-khang-chien-19-12-1946-quet-dinh-mang-y-nghia-lich-su-trong-dai-117426>